CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	18,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	**2.2%**	**49.2%**

Q2/25

ROE -6.3% +/- YoY ▲ 9.3%

Q2/25

DT thuần 1,614 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 221 ▲ 15.9% YoY ▼ 2,038 ▼ 55.8%

6T 2025

DT thuần 3,007 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 3,735 ▼ 55.4%

Q2/25

LN gộp 398 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 252 ▲ 173% YoY ▲ 37.0 ▲ 10.2%

6T 2025

LN gộp 544 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 297 ▲ 120%

Q2/25

LN thuần 71.2 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 259 ▲ 138% YoY ▲ 478 ▲ 117%

6T 2025

LN thuần -116 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1,049 ▲ 90.0%

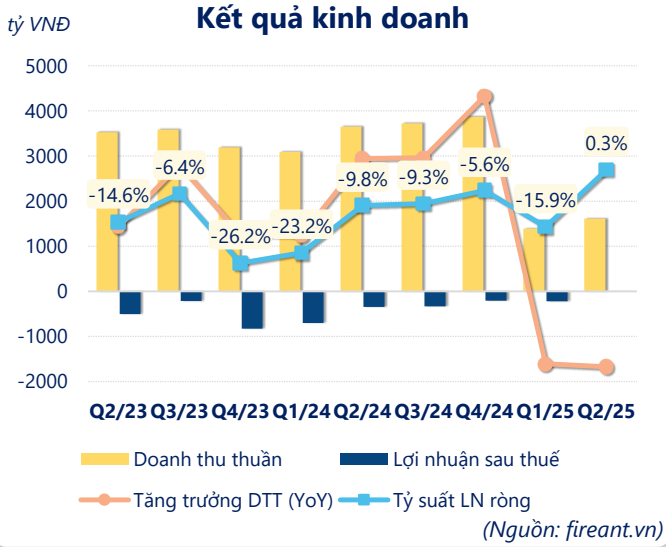
Q2/25

LN sau thuế 5.64 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 228 ▲ 103% YoY ▲ 350 ▲ 102%

6T 2025

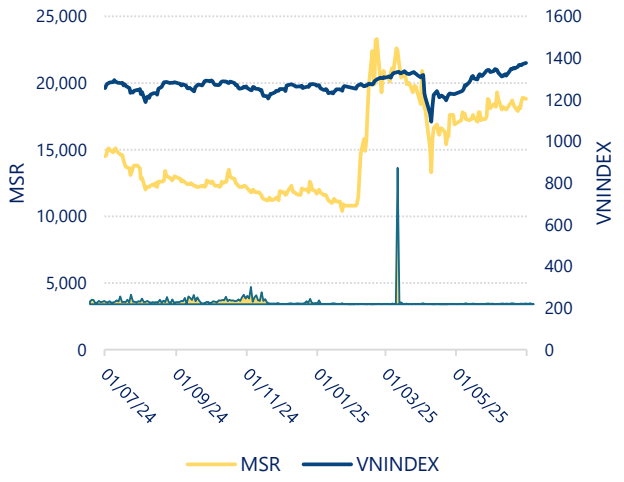
LN sau thuế -216 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 830 ▲ 79.3%

Kết quả kinh doanh



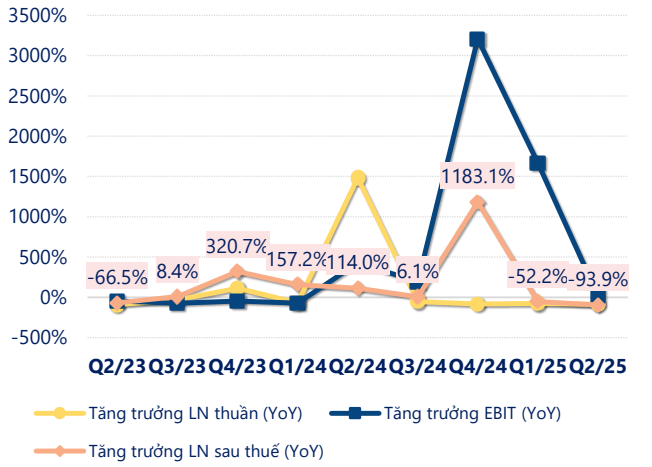
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



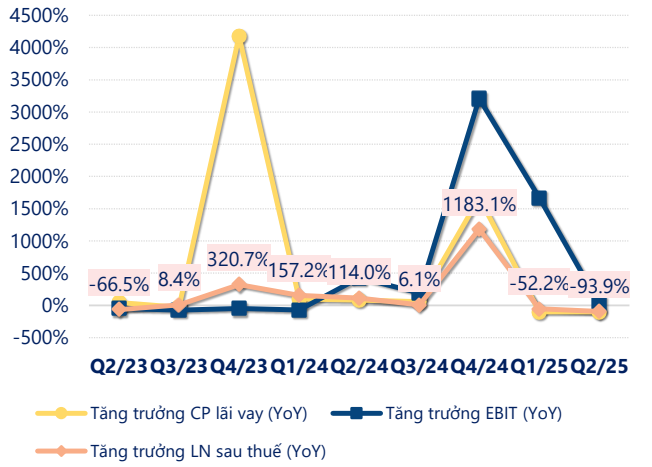
CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

Tăng trưởng lợi nhuận



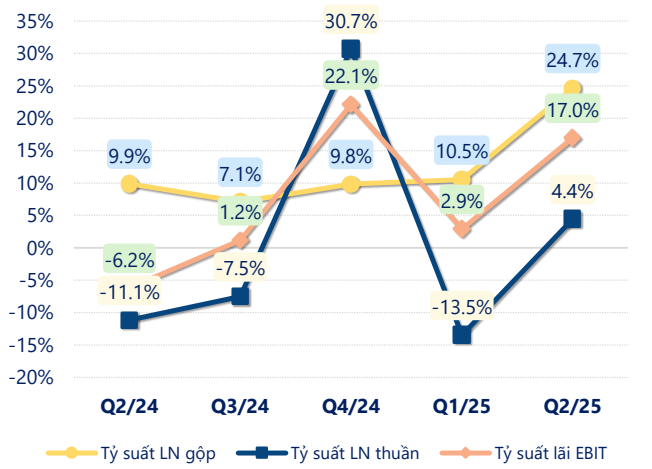
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



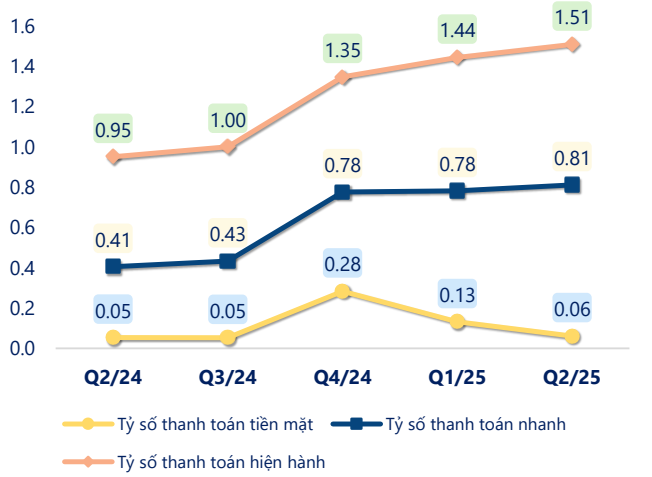
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



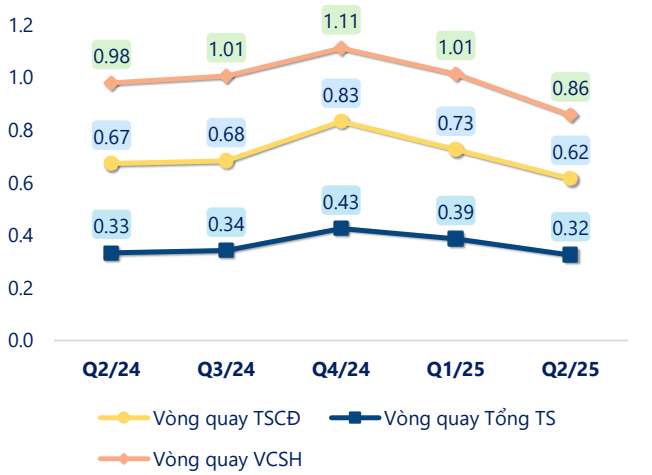
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



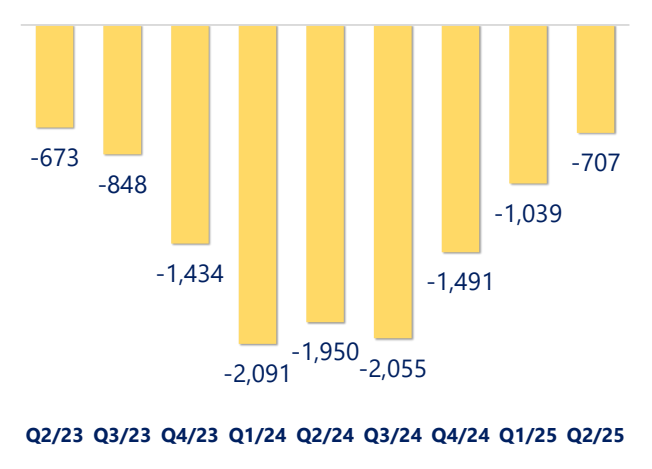
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

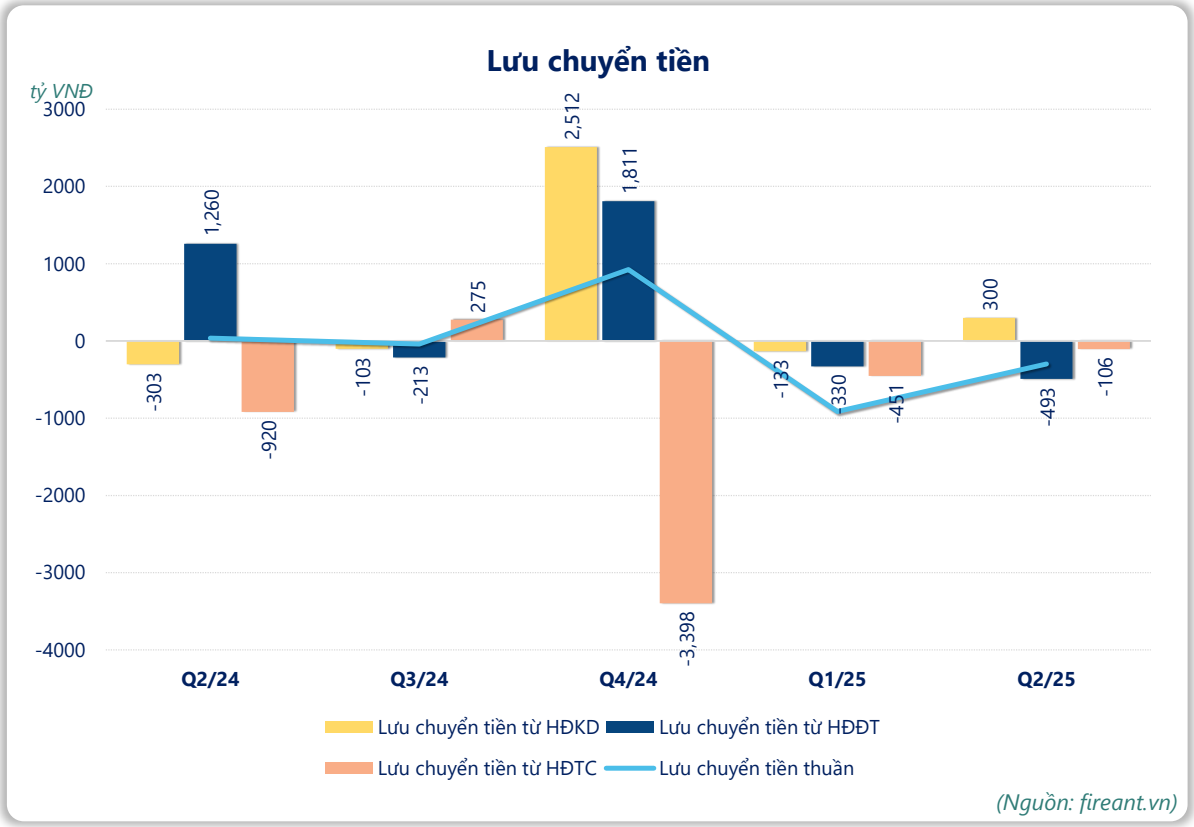


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,614**	**3,652**	**-55.8%**	**3,007**	**6,742**	**-55.4%**
Giá vốn hàng bán	1,216	3,291	-63.0%	2,463	6,494	-62.1%
Lợi nhuận gộp	398	361	10.2%	544	247	120%
Doanh thu HĐTC	56.9	118	-51.8%	99.8	184	-45.8%
Chi phí TC	324	683	-52.5%	663	1,203	-44.9%
Chi phí lãi vay	256	195	31.3%	513	715	-28.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**4.58**	**-100%**	**0**	**11.4**	**-100%**
Chi phí bán hàng	25.1	90.6	-72.3%	48.3	171	-71.8%
Chi phí QLDN	**34.3**	**117**	**-70.7%**	**49.6**	**234**	**-78.8%**
LN thuần từ HĐKD	71.2	-407	117%	-116	-1,165	90.0%
Lợi nhuận khác	**-53.1**	**-14.1**	**-277%**	**-81.7**	**-9.75**	**-738%**
LN trước thuế	18.1	-421	104%	-198	-1,175	83.1%
Lợi nhuận sau thuế	**5.64**	**-344**	**102%**	**-216**	**-1,046**	**79.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.64**	**-359**	**102%**	**-216**	**-1,078**	**79.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)